TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ	*Phước Long, ngày 09 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Đỗ Minh N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn H, xã G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Minh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Minh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh N thống nhất giao 03 con chung Đỗ Minh P – sinh ngày 20/04/2010, Đỗ Minh Đ – sinh ngày 18/10/2013 và Đỗ Minh K – sinh ngày 25/9/2015 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu P, Đ và K đủ 18 tuổi.

Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đ/ tháng theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 04 năm 2023, cho đến khi các cháu P, Đ và K đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về hôn nhân gia đình không có giá nghạch và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008xxx ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Phần án phí chị T đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND phường G, thị xã Phước Long (số 20 ngày 22/5/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt